

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2022/HS-ST**  
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

2. Ông **Hồ Văn Tài**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1981 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân I, sinh năm 1952 và bà Lê Thị E, sinh năm 1952; Vợ: Tôn Thị Long K, sinh năm 1984; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:** Anh **Tôn Sĩ H**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp 3A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

2. Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

3. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2022, để có tiền trả nợ Nguyễn Xuân D đã nảy sinh ý định trộm cắp cây tràm 03 năm tuổi, được trồng trên diện tích đất 7.000 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 801, tờ bản đồ số 140 xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, của anh Tôn Sĩ H. Thực hiện ý định, ngày 24/6/2022, Nguyễn Xuân D đã dẫn anh Nguyễn Tấn P vào xem cây tràm, chỉ ranh giới đất và thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Tấn P toàn bộ cây tràm trồng trên thửa đất nêu trên để khai thác lấy gỗ với số tiền 40.000.000 đồng. Ngay sau khi mua số cây tràm nêu trên thì anh Nguyễn Tấn P tiếp tục bán lại cho anh Nguyễn Hữu C với số tiền 45.000.000 đồng.

Sau khi mua số cây tràm nêu trên, từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022, anh Nguyễn Hữu C đã tiến hành khai thác cây tràm lấy gỗ được tổng trọng lượng 44.000kg, đem bán cho chị Nguyễn Thị T là người đại diện của Cơ sở thu mua cây tràm T tại Ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, với số tiền 61.600.000 đồng. Sau khi mua được số gỗ cây tràm nêu trên Cơ sở thu mua cây tràm T đã tiến hành đưa vào sản xuất, nghiền thành bột phục vụ sản xuất giấy.

Ngày 05/7/2022, Nguyễn Xuân D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 7.000m<sup>2</sup> cây gỗ tràm, trồng được 03 năm, khai thác được 44.000kg gỗ tràm là 72.160.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 44.000kg gỗ cây tràm đã lột vỏ, cắt khúc. Sau khi thu mua, cơ sở thu mua cây tràm T đã đưa vào sản xuất, xay nghiền toàn bộ số gỗ cây tràm nên không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSXL ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào ngày 24/6/2022, tại xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Xuân D đã đã lén lút bán diện tích 7.000m<sup>2</sup> cây tràm 03 năm tuổi, đang được trồng trên thửa đất số 801 tờ bản đồ số 140 xã XT của anh Tôn Sĩ H cho anh Nguyễn Tấn P với giá 40.000.000 đồng. Sau đó, anh Nguyễn Tấn P đã bán lại cho anh Nguyễn Hữu C với giá 45.000.000 đồng. Ngay sau khi mua được số tràm nêu trên, từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022 anh Nguyễn Hữu C đã tiến hành khai thác và thu được 44.000kg gỗ tràm thành phẩm rồi đem bán lại cho chị Nguyễn Thị T là người đại diện của cơ sở thu mua cây tràm T với giá 61.600.000 đồng. Tất cả số tràm nêu trên đã được cơ sở T nghiền thành bột phục vụ sản xuất giấy. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 72.160.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên

tòa đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; có trình độ học vấn thấp, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế; chưa có tiền án tiền sự; có con còn nhỏ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với anh Nguyễn Tấn P, khi mua cây trà của bị cáo Nguyễn Xuân D do không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân D đã tự nguyện bồi thường cho anh Tôn Sĩ H số tiền 40.000.000 đồng. Anh Tôn Sĩ H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân D tự bào chữa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Ý kiến của bị hại anh Tôn Sĩ H về hành vi phạm tội của bị cáo: nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho các con còn nhỏ. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng nên anh không yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 24/6/2022, bị cáo Nguyễn Xuân D đã có hành vi lén lút bán toàn bộ cây trà 03 năm tuổi trị giá 72.160.000 đồng của anh Tôn Sĩ H trồng trên

phần đất diện tích 7.000m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 801 tờ bản đồ số 140 xã XT, huyện XL, cho anh Nguyễn Tấn P với giá 40.000.000 đồng. Sau đó, anh Nguyễn Tấn P đã bán lại cho anh Nguyễn Hữu C để tiến hành khai thác, thu được 44.000kg gỗ trầm thành phẩm và bán lại cho chị Nguyễn Thị T để sản xuất giấy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị T không biết số lượng cây trầm bị cáo Nguyễn Xuân D bán là tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để chi tiêu cho gia đình và bản thân mà bị cáo đã có hành vi bán trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo là người không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật bị hạn chế; có con còn nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: không thu giữ được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tôn Sĩ H đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Xuân D 02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân D, anh Tôn Sĩ H, anh Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Hữu C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Trường Phát**